

BỘ GIÁO DỤC
Số: 254-QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 1975

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC SỐ 254/QĐ

NGÀY 23 THÁNG 4 NĂM 1975 BAN HÀNH QUY CHẾ

THI TỐT NGHIỆP PHỔ THÔNG 10 NĂM

BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ vào Nghị định số 19/CP ngày 29 tháng 1 năm 1966 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Giáo dục;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ giáo dục phổ thông cấp III Bộ Giáo dục;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo quyết định này bản Quy chế thi tốt nghiệp phổ thông 10 năm.

Điều 2. Các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh văn phòng Bộ Giáo dục, Vụ trưởng vụ tổ chức cán bộ, Giám đốc Sở Giáo dục và trường ty giáo dục chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

QUY CHẾ

THI TỐT NGHIỆP PHỔ THÔNG 10 NĂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 254-QĐ ngày 23-4-1975 của Bộ Giáo dục)

CHƯƠNG I

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. Kỳ thi tốt nghiệp phổ thông 10 năm có mục đích kiểm tra và xác nhận kết quả học tập và rèn luyện mà học sinh đã đạt được sau khi học hết bậc học phổ thông.

Để đánh giá kết quả học tập và rèn luyện mà người học sinh đã đạt được, hội đồng thi sẽ căn cứ vào:

- a) Kết quả học tập và rèn luyện mà học sinh đã đạt được trong quá trình học 3 năm ở trường phổ thông cấp III;
- b) Kết quả các bài thi của học sinh.

Điều 2. Kỳ thi tốt nghiệp phổ thông 10 năm tổ chức chung cho những loại thí sinh dưới đây:

- a) Học sinh đang học lớp 10 trường phổ thông, trừ trường hợp bị kỷ luật không được dự thi của năm mở kỳ thi;
- b) Học sinh đã học lớp 10 trường phổ thông của những năm học trước (học sinh cũ);
- c) Thí sinh có đăng ký tự học theo chương trình cấp III phổ thông.

CHƯƠNG II

NGUYÊN TẮC THI

Điều 3. Kỳ thi tốt nghiệp phổ thông sẽ kết hợp việc kiểm tra học sinh một cách toàn diện qua sự đánh giá của nhà trường về các mặt đạo đức, học tập, văn hoá, lao động, bảo vệ và rèn luyện với việc kiểm tra các môn văn hoá.

Điều 4. Chương trình kiểm tra về các môn văn hoá là chương trình hiện đang áp dụng trong các trường phổ thông cấp III.

Điều 5. Học sinh được học môn nào sẽ phải thi môn ấy, Bộ Giáo dục sẽ có câu hỏi hướng dẫn ôn tập cho từng môn. Hình thức thi bao gồm thi viết và thi hỏi miệng. Hàng năm căn cứ vào tình hình dạy và học ở các trường phổ thông cấp III, Bộ Giáo dục sẽ quy định cụ thể số môn thi viết, môn thi hỏi miệng bắt buộc và môn tự nguyện được cộng điểm khuyến khích, quy định nội dung chương trình các môn thi và công bố chậm nhất 60 ngày trước ngày thi tốt nghiệp phổ thông.

Điều 6. Hàng năm, Bộ Giáo dục ra đề thi và hướng dẫn chấm thống nhất các hội đồng thi tốt nghiệp phổ thông. Đối với các tỉnh miền núi, có thể có đề thi hoặc hướng dẫn chấm riêng. Về các môn thi, sẽ ra nhiều đề, học sinh được tuỳ ý chọn làm một trong các đề ấy. Riêng phần bài tập, chỉ ra một đề.

CHƯƠNG III

HỒ SƠ THÍ SINH

Điều 7. Trường phổ thông cấp III chịu trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ thi cho học sinh đang học lớp 10. Hồ sơ bao gồm:

- a) Bảng ghi tên, ghi điểm và kết quả đánh giá xếp loại về 4 mặt của học sinh;
- b) Học bạ chính;
- c) Bản sao giấy khai sinh, thẻ học sinh có dán ảnh do nhà trường cấp;
- d) Giấy chứng nhận trúng tuyển kỳ thi hết cấp II phổ thông;
- đ) Giấy chứng nhận thuộc diện chiêu cố và diện xét đặc cách trúng tuyển (nếu có);

Điều 8. Những học sinh đã học năm trước, thí sinh tự học muốn dự thi phải nộp hồ sơ xin thi sau đây trước ngày thi một tháng:

- a) Đơn xin dự thi,
- b) Bản học bạ chính (đối với học sinh cũ); giấy chứng nhận của Sở, Ty giáo dục về quá trình đăng ký tự học hàng năm và giấy xác nhận về tư cách đạo đức và tinh thần thái độ lao động của chính quyền địa phương hay cơ quan quản lý (đối với thí sinh tự học).
- c) Bản sao giấy khai sinh,
- d) Giấy trúng tuyển kỳ thi hết cấp II phổ thông.

Điều 9. Khi vào thi, học sinh cần mang theo giấy tờ sau đây để xuất trình với hội đồng coi thi:

- a) Thẻ học sinh có dán ảnh (nếu là học sinh tự học, thẻ này sẽ do Sở, Ty giáo dục cấp),
- b) Giấy triệu tập đi thi do Sở, Ty giáo dục cấp (đối với học sinh tự học),

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN VÀ TIÊU CHUẨN XẾP LOẠI TRÚNG TUYỂN

Điều 10. Những học sinh được xếp loại đạo đức cả năm từ trung bình trở lên và có điểm bình quân các môn thi đạt từ 5 trở lên, không có bài thi nào bị điểm không (0) điểm bình quân các môn thi là tổng số điểm các bài thi chia cho số môn thi bắt buộc) sẽ được công nhận trúng tuyển thẳng.

Điều 11. Những học sinh sau đây sẽ được xét lấy đỗ thêm:

1- Có điểm bình quân các môn thi là 4,5 trở lên (không có bài thi nào bị điểm không) và có một trong các điều kiện sau:

- a) Có 4 mặt giáo dục (đạo đức, học tập, văn hoá, lao động, bảo vệ và rèn luyện thân thể) được xếp loại cả năm từ trung bình trở lên;
- b) Có 2 mặt đạo đức và lao động được xếp loại cả năm từ khá trở lên;
- c) Là con liệt sĩ, có mặt đạo đức được xếp loại cả năm từ trung bình trở lên;
- d) Là thương binh hoặc đã đi bộ đội, thanh niên xung phong đã phục vụ tại ngũ từ 2 năm trở lên (có giấy chứng nhận của cơ quan, đơn vị quản lý) nay về tiếp tục học tại trường phổ thông cấp III.

2- Có điểm bình quân các môn thi đạt từ 5 trở lên, không có bài thi nào bị điểm không.

3- Ngoài các điều kiện trên, nếu có trường hợp đặc biệt cần xét thấy đỗ thêm nữa thì Sở, Ty giáo dục phải trình Bộ quyết định.

Điều 12. Học sinh đã học năm học trước (đối với năm mở kỳ thi) được dự thi lại thì kết quả đánh giá xếp loại về 4 mặt giáo dục sẽ được xét trong học bạ của năm học trước. Đối với thí sinh tự do thì xét qua giấy xác nhận về tư cách đạo đức và tinh thần thái độ lao động của chính quyền địa phương hay cơ quan, đơn vị quản lý.

Điều 13. Học sinh trúng tuyển kỳ thi tốt nghiệp phổ thông được xếp làm 4 loại tiêu chuẩn sau đây và được ghi nhận trong học bạ và bằng tốt nghiệp phổ thông:

1- Loại giỏi: (được hội đồng chấm thi tuyên dương trước toàn hội đồng và Sở, Ty giáo dục cấp giấy khen) là những học sinh trúng tuyển thẳng mà:

- a) Được xếp loại cả năm về 4 mặt giáo dục từ loại khá trở lên, điểm bình quân các môn thi từ 8 trở lên, không có môn thi nào dưới 5 điểm; hoặc
- b) Được xếp loại đạo đức, lao động, bảo vệ và rèn luyện thân thể cả năm vào loại tốt, xếp loại học tập văn hoá cả năm từ loại khá trở lên, điểm bình quân các môn thi từ 7 trở lên, không có môn thi nào dưới 5 điểm.

2- Loại khá: là những học sinh trúng tuyển thẳng mà:

- a) Được xếp loại cả năm về 4 mặt giáo dục từ loại khá trở lên, điểm bình quân các môn thi từ 6 điểm trở lên, chỉ có một môn thi 4 điểm; hoặc